

KẾ HOẠCH

Hướng dẫn thực hành để xác nhận thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với Bác sĩ y học cổ truyền, y sĩ y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật y tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế năm 2024

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Thông tư số 32/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ Y tế Quy định chi tiết một số điều của luật khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số: 2162/QĐ-UBND ngày 07/9/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế;

Căn cứ công văn số 598/SYT-NVY ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tiếp nhận thực hành của cơ sở thực hành cấp giấy phép hành nghề;

Căn cứ công văn số 1696/SYT-NVY ngày 04 tháng 06 năm 2024 của Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế về việc tiếp nhận thực hành của cơ sở thực hành cấp giấy phép hành nghề đối với Bác sĩ, y sĩ;

Căn cứ hợp đồng đào tạo thực hành Hồi sức cấp cứu số 02/HĐTH-BVH ngày 26 tháng 7 năm 2024 giữa Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế với Bệnh viện Giao thông vận tải Huế;

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế xây dựng Kế hoạch Hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh để xác nhận thời gian thực hành cho các chức danh bác sĩ y học cổ truyền, y sĩ y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật y (Kỹ thuật hình ảnh y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Kỹ thuật phục hồi chức năng) năm 2024 như sau:

1. Mục đích

Hướng dẫn về nội dung, cách thức tổ chức, quy trình thực hành khám bệnh, chữa bệnh để xác nhận thời gian thực hành cho các chức danh bác sĩ y học cổ truyền, y sĩ y học cổ truyền, điều dưỡng và kỹ thuật y. Cơ sở hướng dẫn thực hành có trách nhiệm bảo đảm người thực hành được làm việc theo chế độ làm việc của cơ sở. Trong quá trình thực hành vì lý do sức khỏe hoặc trường hợp bất khả kháng, người thực hành được tạm dừng thực hành trong thời gian tối đa 12 tháng và được bảo lưu các kết quả thực hành trước đó.

Việc bảo lưu kết quả thực hành thực hiện như sau:

a) Người thực hành có văn bản đề nghị bảo lưu kết quả thực hành và gửi kèm theo các tài liệu chứng minh lý do đề nghị bảo lưu;

b) Căn cứ đề nghị của người thực hành, người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh xem xét, quyết định việc bảo lưu, trường hợp không đồng ý bảo lưu người đứng đầu cơ sở khám bệnh, chữa bệnh phải có văn bản trả lời, nêu rõ lý do;

c) Trong thời gian 30 ngày sau khi hết thời gian bảo lưu, nếu người thực hành không có văn bản đề nghị tiếp tục thực hành hoặc đề nghị gia hạn thời gian bảo lưu thì kết quả bảo lưu không còn giá trị, tổng thời gian của các lần bảo lưu không quá 12 tháng.

2. Đối tượng áp dụng

Bác sĩ y học cổ truyền, y sĩ y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật y (Kỹ thuật hình ảnh y học; Kỹ thuật xét nghiệm y học; Kỹ thuật phục hồi chức năng).

3. Nguyên tắc thực hành

- Nội dung thực hành phải phù hợp với chương trình đào tạo, chuẩn năng lực nghề nghiệp của Bác sĩ y học cổ truyền, y sĩ y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật y và phạm vi hoạt động chuyên môn đối với người hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

- Người thực hành (Bác sĩ, y sĩ y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật y) được thực hiện các kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh, chăm sóc bệnh nhân trực tiếp trên người bệnh, thực hành việc kê đơn thuốc dưới sự giám sát của người hướng dẫn thực hành.

- Người thực hành phải tuyệt đối tuân thủ theo hướng dẫn của người hướng dẫn thực hành. Người thực hành phải bảo đảm hoàn thành đầy đủ nội dung thực hành và bảo đảm thời gian thực hành.

3.1. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Bác sĩ y học cổ truyền là 12 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

- Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 09 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

+ Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 06 tháng

+ Dược cổ truyền: 03 tháng

- Nội dung thực hành theo danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số VI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT cấp ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

- Các khoa hướng dẫn thực hành (Khoa Hồi sức cấp cứu của Bệnh viện Giao thông vận tải Huế; Khoa Nội-Nhi, Khoa ngoại-Phụ, Khoa Châm cứu dưỡng sinh của Bệnh viện Y học cổ truyền) là các khoa có giường bệnh nội trú.

3.2. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh Y sĩ y học cổ truyền là 09 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 03 tháng.

- Tổng thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 06 tháng được phân bổ theo từng chuyên khoa như sau:

+ Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 04 tháng

+ Dược cổ truyền: 02 tháng

- Nội dung thực hành theo danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số XI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT cấp ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

- Các khoa hướng dẫn thực hành (Khoa Hồi sức cấp cứu của Bệnh viện Giao thông vận tải Huế; Khoa Nội-Nhi, Khoa ngoại-Phụ, Khoa Châm cứu dưỡng sinh của Bệnh viện Y học cổ truyền) là các khoa có giường bệnh nội trú.

3.3. Thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với chức danh điều dưỡng, kỹ thuật y là 06 tháng, trong đó:

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh về hồi sức cấp cứu là 01 tháng.

- Thời gian thực hành chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh là 05 tháng.

- Nội dung thực hành: theo danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số XII đối với Điều dưỡng và Phụ lục XIV đối với Kỹ thuật Y của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT cấp ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

- Các khoa hướng dẫn thực hành (Khoa Hồi sức cấp cứu của Bệnh viện Giao thông vận tải Huế; Khoa Nội-Nhi, Khoa ngoại-Phụ, Khoa Châm cứu dưỡng sinh của Bệnh viện Y học cổ truyền) là các khoa có giường bệnh nội trú.

4. Thời gian và nội dung thực hành

4.1. Thời gian và nội dung thực hành đối với Bác sĩ y học cổ truyền

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh 12 tháng thực hành đối với Bác sĩ y học cổ truyền. Trong đó:

- **Hồi sức cấp cứu: 03 tháng.**

+ Địa điểm thực hành: tại Bệnh viện Giao thông vận tải Huế (Đính kèm Hợp đồng Đào tạo thực hành Hồi sức cấp cứu số 02/HĐTH-BVH ngày 26 tháng 7 năm 2024 được kí kết giữa Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế và Bệnh viện Giao thông vận tải Huế).

+ Nội dung thực hành: theo danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số VI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT cấp ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

+ Các khoa hướng dẫn thực hành (Hồi sức cấp cứu, Chuyên khoa) là các khoa có giường bệnh nội trú.

- **Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 06 tháng.**

- **Dược cổ truyền: 03 tháng.**

+ Địa điểm thực hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Nội dung thực hành: theo danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số VI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT cấp ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

4.2. Thời gian và nội dung thực hành đối với Y sĩ y học cổ truyền

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh 09 tháng thực hành đối với Y sĩ Y học cổ truyền. Trong đó:

- **Hồi sức cấp cứu: 03 tháng.**

+ Địa điểm thực hành: tại Bệnh viện Giao thông vận tải Huế (Đính kèm Hợp đồng Đào tạo thực hành Hồi sức cấp cứu số 02/HĐTH-BVH ngày 26 tháng 7 năm 2024 được kí kết giữa Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế và Bệnh viện Giao thông vận tải Huế).

+ Nội dung thực hành: theo danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số XI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT cấp ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

Các khoa hướng dẫn thực hành (Hồi sức cấp cứu, Chuyên khoa) là các khoa có giường bệnh nội trú.

- **Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 04 tháng.**

- **Dược cổ truyền: 02 tháng.**

+ Địa điểm thực hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Nội dung thực hành: theo danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số XI Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT cấp ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

4.3. Đối với Điều dưỡng, Kỹ thuật y

Tổng thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh 06 tháng thực hành đối với điều dưỡng, kỹ thuật y. Trong đó:

- **Hồi sức cấp cứu: 01 tháng.**

+ Địa điểm thực hành: tại Bệnh viện Giao thông vận tải Huế (Đính kèm Hợp đồng Đào tạo thực hành Hồi sức cấp cứu số 02/HĐTH-BVH ngày 26 tháng 7 năm 2024 được kí kết giữa Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế và Bệnh viện Giao thông vận tải Huế).

+ Nội dung thực hành: theo danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số XII đối với Điều dưỡng và Phụ lục XIV đối với Kỹ thuật Y của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT cấp ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

Các khoa hướng dẫn thực hành (Hồi sức cấp cứu, Chuyên khoa) là các khoa có giường bệnh nội trú.

- **Bệnh học và các phương pháp không dùng thuốc: 05 tháng.**

+ Địa điểm thực hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế.

+ Nội dung thực hành: theo danh mục kỹ thuật chuyên môn khám bệnh, chữa bệnh quy định tại Phụ lục số XII đối với Điều dưỡng và Phụ lục XIV đối với Kỹ thuật Y của Thông tư 32/2023/TT-BYT ngày 31/12/2023 của Bộ trưởng Bộ Y tế và theo quy định tại Quyết định số 2073/QĐ-BYT cấp ngày 29/3/2018 của Bộ Y tế.

5. Quy trình thực hiện

- **Bước 1:** Người thực hành nộp “Đơn đề nghị thực hành tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh” theo Mẫu 03 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023, bản sao có công chứng: Bằng tốt nghiệp (Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền, Điều dưỡng, Kỹ thuật y); Sơ yếu lý lịch; Căn cước công dân và phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Y học cổ truyền.

- **Bước 2:** Sau khi tiếp nhận hồ sơ đăng kí thực hành của học viên, nếu đồng ý tiếp nhận, phòng Kế hoạch tổng hợp soạn hợp đồng thực hành 02 bản theo Mẫu 04 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 và cho người thực hành ký kết hợp đồng. Sau khi hoàn tất hồ sơ đăng ký, hướng dẫn học viên đến Phòng Tài chính kế toán để nộp học phí.

- **Bước 3:** Phòng Kế hoạch tổng hợp phân công người hướng dẫn thực hành và trình hồ sơ lên Giám đốc phê duyệt quyết định phân công người hướng dẫn thực hành theo từng chuyên khoa theo Mẫu 06 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023.

- **Bước 4:** Phòng Kế hoạch tổng hợp Gửi văn bản đăng ký danh sách người thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo Mẫu 05 Phụ lục I Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 về Phòng Nghiệp vụ Y Sở Y tế tỉnh Thừa Thiên Huế theo quy định và lưu 01 bộ hồ sơ tại Phòng Kế hoạch tổng hợp.

- **Bước 5:**

*** Hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền:**

+ Người hướng dẫn thực hành chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn cho người bệnh trong quá trình hướng dẫn thực hành và chịu trách nhiệm nếu để người thực hành gây sai sót chuyên môn trong quá trình thực hành, gây ảnh hưởng đến sức khỏe của người bệnh, trừ trường hợp người thực hành cố ý vi phạm.

+ Sau khi hết thời gian thực hành, người hướng dẫn thực hành nhận xét kết quả thực hành ngay sau khi người thực hành kết thúc thời gian thực hành, gửi giấy nhận xét về phòng Kế hoạch tổng hợp để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho người thực hành theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023.

*** Hướng dẫn thực hành Hồi sức cấp cứu đối với Bệnh viện Giao thông vận tải Huế:**

Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế gửi danh sách học viên và hướng dẫn bàn giao học viên đến Bệnh viện Giao thông vận tải Huế để thực hành chuyên ngành Hồi sức cấp cứu.

Sau khi hết thời gian thực hành, Bệnh viện Giao thông vận tải Huế gửi giấy nhận xét về phòng Kế hoạch tổng hợp Bệnh viện Y học cổ truyền để cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành cho học viên thực hành.

- **Bước 6:** Cấp giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành.

+ Sau khi người thực hành hoàn thành xong quá trình thực hành, Phòng Kế hoạch tổng hợp căn cứ giấy đánh giá nhận xét quá trình thực hành của tất cả người hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nghĩa vụ trong hợp đồng của người thực hành. Nếu người thực hành đã hoàn tất các nghĩa vụ trong hợp đồng, Phòng Kế hoạch tổng hợp tiến hành thanh lý hợp đồng thực hành khám bệnh, chữa bệnh và cấp “Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành” theo Mẫu 07 Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 trình ký Giám đốc của bệnh viện và cấp cho người thực hành.

+ Sau khi hoàn tất khóa thực hành, cán bộ hướng dẫn thực hành nộp bản đánh giá cuối khóa thực hành về phòng Kế hoạch tổng hợp để tổng hợp.

+ Lãnh đạo đơn vị đánh giá sau khi kết thúc khóa thực hành cho học viên, và ký giấy xác nhận.

+ Phòng Kế hoạch tổng hợp sẽ cấp Giấy xác nhận hoàn thành quá trình thực hành theo mẫu ban hành có chữ ký của Ban Giám đốc Bệnh viện.

6. Số lượng người hướng dẫn và số lượng người thực hành có thể tiếp nhận

6.1. Đối tượng Bác sĩ y học cổ truyền, Y sĩ y học cổ truyền

- Số lượng học viên Bác sĩ y học cổ truyền, Y sĩ y học cổ truyền học thực hành có thể tiếp nhận cùng 1 thời điểm tại đơn vị: 55 học viên (Thực hiện theo hướng dẫn của Nghị định 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023).

- Số lượng người hướng dẫn thực hành đối với chức danh Bác sĩ Y học cổ truyền, Y sĩ Y học cổ truyền tại đơn vị hiện có: 22 Bác sĩ, 11 Dược sĩ.

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối với chức danh Bác sĩ y học cổ truyền, Y sĩ y học cổ truyền tại đơn vị: (Đính kèm danh sách người hướng dẫn thực hành - PL1).

6.2. Đối tượng Điều dưỡng

- Số lượng học viên Điều dưỡng học thực hành có thể tiếp nhận cùng 1 thời điểm tại đơn vị: 40.

- Số lượng người hướng dẫn thực hành đối với chức danh Điều dưỡng tại đơn vị: 08.

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối với chức danh Điều dưỡng tại đơn vị: (Đính kèm danh sách người hướng dẫn thực hành - PL2).

6.3. Đối tượng Kỹ thuật y

6.3.1. Kỹ thuật hình ảnh y học

- Số lượng học viên Kỹ thuật hình ảnh y học có thể tiếp nhận cùng 1 thời điểm tại đơn vị: 05.

- Số lượng người hướng dẫn thực hành đối với chức danh Kỹ thuật hình ảnh y học tại đơn vị: 01.

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối với chức danh Kỹ thuật hình ảnh y học tại đơn vị: (Đính kèm danh sách người hướng dẫn thực hành - PL3).

6.3.2. Kỹ thuật xét nghiệm y học

- Số lượng học viên Kỹ thuật xét nghiệm y học có thể tiếp nhận cùng 1 thời điểm tại đơn vị: 15.

- Số lượng người hướng dẫn thực hành đối với chức danh Kỹ thuật xét nghiệm y học tại đơn vị: 03.

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối với chức danh Kỹ thuật xét nghiệm y học tại đơn vị: (Đính kèm danh sách người hướng dẫn thực hành - PL3).

6.3.3. Kỹ thuật phục hồi chức năng

- Số lượng học viên Kỹ thuật phục hồi chức năng có thể tiếp nhận cùng 1 thời điểm tại đơn vị: 35.

- Số lượng người hướng dẫn thực hành đối với chức danh Kỹ thuật phục hồi chức năng tại đơn vị: 07.

- Danh sách người hướng dẫn thực hành đối với chức danh Kỹ thuật xét nghiệm y học tại đơn vị: (Đính kèm danh sách người hướng dẫn thực hành - PL3).

7. Chi phí thực hành. (Định mức thu, chi Hướng dẫn thực hành thực hiện theo Quy chế của đơn vị và Mức thu của Bệnh viện Giao thông vận tải Huế).

7.1. Quy định mức thu:

- Thống nhất mức thu thực hành học việc tại Bệnh viện Y học cổ truyền: 500.000đ/người/tháng.

- Thống nhất mức thu thực hành học việc tại Bệnh viện Giao thông vận tải Huế: 800.000đ/người/tháng theo bản Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hành của Bệnh viện Giao thông vận tải Huế (Đính kèm Hợp đồng Đào tạo thực hành Hồi

sức cấp cứu số 02/HĐTH-BVH ngày 26 tháng 7 năm 2024 được kí kết giữa Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế và Bệnh viện Giao thông vận tải Huế).

- Đối với hệ Bác sĩ y học cổ truyền:

+ Thời gian thực hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền là 09 tháng x 500.000đ/tháng = 4.500.000đ (Bốn triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Thời gian thực hành Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện Giao thông vận tải Huế là 03 tháng x 800.000đ/tháng = 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Tổng cộng 12 tháng = 6.900.000 (Sáu triệu chín trăm nghìn đồng).

- Đối với hệ Y sĩ y học cổ truyền:

+ Thời gian thực hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền là 06 tháng x 500.000đ/tháng = 3.000.000đ (Ba triệu đồng).

+ Thời gian thực hành Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện Giao thông vận tải Huế là 03 tháng x 800.000đ/tháng = 2.400.000đ (Hai triệu bốn trăm nghìn đồng).

+ Tổng cộng 09 tháng = 5.400.000 (Năm triệu bốn trăm nghìn đồng).

- Đối với hệ Điều dưỡng, Kỹ thuật y:

+ Thời gian thực hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền là 05 tháng x 500.000đ/tháng = 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Thời gian thực hành Hồi sức cấp cứu tại Bệnh viện Giao thông vận tải Huế là 01 tháng x 800.000đ/tháng = 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng).

+ Tổng cộng 06 tháng = 3.300.000 (Ba triệu ba trăm nghìn đồng).

7.2. Quy định mức chi

- Nộp 2% thuế TNDN.

- Chi cho cán bộ trực tiếp hướng dẫn thực hành: 200.000 đồng nhân với số tháng người thực hành học việc.

- Số còn lại bổ sung chi trả điện nước, vật tư tiêu hao và bổ sung quỹ phúc lợi của đơn vị.

- Đối với người thực hành đang làm việc tại Bệnh viện Y học cổ truyền không thu phí.

8. Tổ chức thực hiện

8.1. Phòng Kế hoạch tổng hợp

- Phối hợp với Phòng Tổ chức Hành chính, Phòng Tài chính kế toán, Các khoa phòng có học viên đến thực hành xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành, công bố cơ sở đủ điều kiện thực hành theo quy định của Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023.

- Trực tiếp tổ chức thực hiện Quy trình hướng dẫn thực hành tại Bệnh viện Y học cổ truyền theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành.

- Đăng tải công khai Bản công bố cơ sở đủ điều kiện thực hành theo Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2023 trên Trang thông tin điện tử của Bệnh viện và Sở Y tế.

- Báo cáo hằng năm về hoạt động hướng dẫn thực hành cho Sở Y tế.

8.2. Phòng Tổ chức Hành chính

Phối hợp với Phòng Kế hoạch tổng hợp xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành - Trực tiếp tổ chức thực hiện Quy trình hướng dẫn thực hành Bệnh viện Y học cổ truyền theo kế hoạch và giám sát hoạt động thực hành đối với người thực hành.

8.3. Các Khoa, phòng của Bệnh viện Y học cổ truyền

Phối hợp với Phòng Kế hoạch tổng hợp xây dựng kế hoạch hướng dẫn thực hành, tạo điều kiện thuận lợi cho người thực hành và người hướng dẫn thực hành hoàn thành tốt quá trình thực hành.

Trên đây là Kế hoạch Hướng dẫn thực hành để xác nhận thời gian thực hành khám bệnh, chữa bệnh đối với các chức danh Bác sĩ y học cổ truyền, y sĩ y học cổ truyền, điều dưỡng, kỹ thuật y năm 2024 tại bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thừa Thiên Huế./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- Các Khoa, phòng;
- Lưu: VT; Phòng KHTH.



Giám đốc

ThS. BSC.KII. Trần Đức Páo



**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH DÀNH CHO ĐỐI
TƯỢNG BÁC SĨ, Y SĨ Y HỌC CỔ TRUYỀN**

(Kèm theo Kế hoạch số 323/KH-BVYHCT, ngày 05 tháng 08 năm 2024)

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh	Khoa, Phòng	Ghi chú
1	Trần Văn Sơn	BS.CKI	Khoa Ngoại-Phụ	
2	Phan Đình Hòa	BS.CKI	Khoa Ngoại-Phụ	
3	Trương Thị Diệu Hoàng	BS.CKI	Khoa Ngoại-Phụ	
4	Hồ Nhã Uyên	BS.CKI	Khoa Ngoại-Phụ	
5	Lê Ngọc Hùng	BS.CKI	Khoa Ngoại-Phụ	
6	Huỳnh A	BS.YHCT	Khoa Ngoại-Phụ	
7	Ngô Quý Chí	BS.YHCT	Khoa Ngoại-Phụ	
8	Lê Minh Chung	BS.CKII	Khoa Nội-Nhi	
9	Huỳnh Văn Minh	BS.CKI	Khoa Nội-Nhi	
10	Trần Giao	BS.CKI	Khoa Nội-Nhi	
11	Nguyễn Đăng Lộc	BS.CKI	Khoa Nội-Nhi	
12	Lê Công Danh	BS.YHCT	Khoa Nội-Nhi	
13	Hồ Thị Hồng Quế	BS.YHCT	Khoa Nội-Nhi	
14	Hồ Đăng Phương Thảo	BS.YHCT	Khoa Nội-Nhi	
15	Trần Thị Tư	BS.YHCT	Khoa Nội-Nhi	
16	Nguyễn Hữu Trung	BS.YHCT	Khoa Nội-Nhi	
17	Trần Văn Danh	BS.CKI	Khoa CCDS	
18	Nguyễn Quốc Huy	BS.CKI	Khoa CCDS	
19	Lê Hữu Quang Chính	BS.YHCT	Khoa CCDS	
20	Hoàng Thị Mỹ Phương	BS.CKI	Khoa KB-CLS	
21	Lê Chí Thuận	BS.CKI	Khoa KB-CLS	
22	Nguyễn Thị Thanh Hoa	BS.YHCT	Khoa KB-CLS	
23	Trương Như Hải Quý	DS.CKI	Khoa Dược	
24	Đỗ Thị Thiên Hương	DS.CKI	Khoa Dược	
25	Nguyễn Thị Mỹ Linh	DS.ĐH	Khoa Dược	
26	Phan Thị Ngọc Ánh	DS.ĐH	Khoa Dược	
27	Vương Thị Kim Chi	DS.ĐH	Khoa Dược	
28	Nguyễn Trường Sơn	DS.CĐ	Khoa Dược	
29	Lê Nguyễn Phương Trang	DS.CĐ	Khoa Dược	
30	Trương Thị Thoa	DS.CĐ	Khoa Dược	
31	Trương Thị Lệ	DS.CĐ	Khoa Dược	
32	Trần Thị Thúy Duyên	DS.CĐ	Khoa Dược	
33	Nguyễn Thị Phương	DS.CĐ	Khoa Dược	



**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH DÀNH CHO
ĐỐI TƯỢNG ĐIỀU DƯỠNG**

(Kèm theo Kế hoạch số: 323/KH-BVYHCT, ngày 05 tháng 08 năm 2024)

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh	Khoa, Phòng	Ghi chú
1	Cao Tâm Hiền	CNĐD	Phòng ĐD	
2	Bùi Uyên Thi	CNĐD	Khoa KB-CLS	
3	Lê Thị Ngọc Huyền	CNĐD	Khoa Ngoại-Phụ	
4	Bửu Huyền Hạnh	CNĐD	Khoa Nội-Nhi	
5	Lê Thị Diệu Hương	CNĐD	Phòng ĐD	
6	Trần Thị Mỹ Liên	CNĐD	Khoa CCDS	
7	Lê Minh Quỳnh Anh	CNĐD	Phòng ĐD	
8	Phan Thị Ngọc Bích	CNĐD	Khoa Ngoại-Phụ	

**DANH SÁCH NGƯỜI HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH DÀNH CHO
ĐỐI TƯỢNG KỸ THUẬT Y**

(Kèm theo Kế hoạch số 323/KH-BVYHCT, ngày 05 tháng 08 năm 2024)

STT	HỌ VÀ TÊN	Chức danh	Khoa, Phòng	Ghi chú
1	Phạm Thành Phi	BS.CKI	Khoa PHCN	
2	Ngô Nguyên Vũ	BS.CKI	Khoa PHCN	
3	Phan Thị Huyền Nghi	Bác sĩ	Khoa PHCN	
4	Lê Bá Phước	Bác sĩ	Khoa PHCN	
5	Võ Thị Thùy Như	KTV VLTL-PHCN	Khoa PHCN	
6	Võ Thị Thanh Xuân	KTV VLTL-PHCN	Khoa PHCN	
7	Nguyễn Đức Anh	KTV VLTL-PHCN	Khoa PHCN	
8	Trương Văn Niên	KTV Chẩn đoán hình ảnh	Khoa KB-CLS	
9	Hoàng Thị Nam	KTV xét nghiệm	Khoa KB-CLS	
10	Nguyễn Thị Xuân Nhi	KTV xét nghiệm	Khoa KB-CLS	
11	Nguyễn Thị Ngọc Hiền	KTV xét nghiệm	Khoa KB-CLS	